

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST

Ngày: 23 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh

Ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/ QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1993, tại Giao , huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 22, xã Giao , huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Ch và bà Nguyễn Thị B; Tiền án; Tiền sự; Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Phạm Thanh V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút, ngày 18/12/2019, Phạm Thanh V là đối tượng nghiện chất ma túy đi bộ đến nhà Trần Văn T mục đích mua heroin sử dụng. Khi đến nơi

V gặp Th trong nhà, V hỏi Th mua 100.000đ heroin, Th đồng ý bán. V lấy 100.000đ đưa cho Th, Th nhận tiền và lấy trong túi quần bên trái đang mặc 01 (một) gói heroin đưa cho V. V vừa nhận gói heroin thì cùng lúc này Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ của V một gói chất bột dạng cục màu trắng, V khai đó là heroin vừa mua của Th và được niêm phong (ký hiệu M). Thu của Th 800.000đ (Th khai trong đó có 100.000 đồng tiền vừa bán heroin cho V mà có) và tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc 04 (bốn) gói chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan điều tra. Th khai đó là heroin, Th cất giấu mục đích để bán được niêm phong ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 1170/GĐKTHS ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) 02 (hai) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M và M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Khối lượng mẫu M: 0,026 gam; Tổng khối lượng mẫu M1: 0,172 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Văn T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, là người nghiện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu 100.000 đồng là tiền Thù có được do bán ma túy cho Vang mà có sung ngân sách Nhà nước. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi

biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T có hành bán trái phép cho Phạm Thanh Vang 01 gói heroin khối lượng 0,026gam và thu giữ của Thùy 0,172gam heroin mục đích bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã giúp đỡ Đoàn biên phòng trong việc phát giác tội phạm, do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định đủ để khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 100.000đ là tiền mua bán trái phép ma túy mà có sẽ áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt Trần Văn T 2 năm 6 tháng (hai năm, sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 18/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số Heroin mẫu vật hoàn trả sau giám định (được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/02/2020 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

